

Số: /KH-UBND

Tiên Lãng, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số huyện Tiên Lãng năm 2022

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 về Chương trình hành động thực hiện Nghị Quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 22/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XXIX về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm 2022; Kế hoạch số 28-KH/HU, ngày 20/12/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 74/UBND-KH, ngày 24/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố “Chuyển đổi số năm 2022”, Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2022, với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai cụ thể hoá thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND thành phố về Chương trình hành động thực hiện Nghị Quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 28-KH/HU, ngày 20/12/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thực hiện Nghị Quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; tạo sự thay đổi từ nhận thức đến hành động về chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện. Đề ra định hướng, nhiệm vụ cụ thể thực hiện chuyển đổi số huyện năm 2022, làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện.

2. Yêu cầu

Bám sát các chỉ tiêu, nội dung của Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 về Chương trình hành động thực hiện Nghị Quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải

Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 28-KH/HU ngày 20/12/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, trách nhiệm thực hiện và đơn đốc, giám sát đối với các cơ quan, đơn vị đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra.

II. CHỈ TIÊU

1. Phát triển Chính phủ số

- Thực hiện số hóa 100% dữ liệu lịch sử và kết quả thủ tục hành chính năm 2022; số hoá toàn bộ văn bản chỉ đạo điều hành, quản lý, lưu trữ, hồ sơ của các cơ quan đảng, nhà nước, tổ chức, đoàn thể giai đoạn 2010-2015 và năm 2021; số hóa kết quả thủ tục hành chính còn hiệu lực giai đoạn 2015-2021.

- Vận hành hiệu quả Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến thành phố; đề xuất tăng danh mục các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4. Phần đầu năm 2022 đạt từ 60% trở lên số hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ của các thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 cấp huyện và 80% trở lên số hồ sơ trực tuyến mức độ 3 trên tổng số hồ sơ của các thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ trực tuyến mức độ 3 cấp xã; 60% trở lên số hồ sơ trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ của các thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ trực tuyến mức độ 4 cấp xã; đạt từ 15% trở lên số hồ sơ được tiếp nhận qua Bưu chính công ích trên tổng số hồ sơ của các thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ qua bưu chính công ích; đạt từ 15% trở lên số hồ sơ được trả kết quả qua Bưu chính công ích trên tổng số hồ sơ của các thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ qua bưu chính công ích.

- Hoàn thành kế hoạch triển khai thực hiện hóa đơn điện tử theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ; đẩy mạnh tuyên truyền trong tầng lớp nhân dân phân đầu thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt.

- Xây dựng hệ thống phát thanh và đài truyền thanh trở thành cơ quan truyền thông đa phương tiện chủ lực theo hướng đa nền tảng, đa dịch vụ và mang tính cá nhân hoá.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G tới các xã, thị trấn.

- 100% các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, các trường học sử dụng chứng thư số và chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp

chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- 90% văn bản chỉ đạo điều hành tại cấp huyện và 80% văn bản chỉ đạo điều hành tại cấp xã được ký số văn bản (trừ các văn bản thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

- 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

- 70% công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo thành phố; hồ sơ dữ liệu điện tử được tạo, lưu trữ, chia sẻ theo quy định.

2. Phát triển Kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 8%.

- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 8%.

3. Phát triển Xã hội số

- Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ 70% hộ gia đình, 80% các xã, thị trấn.

- Triển khai dịch vụ di động 5G tại một số khu vực trên địa bàn huyện theo chương trình của thành phố.

- Phấn đấu phổ cập điện thoại thông minh, tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 30%, cung cấp danh tính số trên nền tảng di động cho tối thiểu 20% người dân trên địa bàn.

II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện

Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai công tác nghiên cứu, quán triệt nội dung của Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy “về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 về Chương trình hành động thực hiện Nghị Quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy; Kế hoạch số 28-KH/HU ngày 20/12/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy trong toàn thể đội ngũ cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý làm chuyển biến nhận thức và quyết tâm cao của các ngành, các cấp.

Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ truyền thông mới, mạng xã hội trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện Kế hoạch và tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho người dân trên các nền tảng truyền thông.

2. Công tác hoàn thiện thể chế, chính sách

Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công nghệ thông tin và truyền thông, doanh nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh tế chia sẻ, môi trường thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới... để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

Đánh giá, phân tích cơ chế chính sách, kinh nghiệm, cách làm hay trong thực hiện Chuyển đổi số ở các cơ quan, đơn vị khác để có thể vận dụng phù hợp với điều kiện của đơn vị mình.

Xây dựng và ban hành quy định về an toàn thông tin mạng, quy định về quản trị, giám sát và vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của huyện. Tham mưu, bố trí nguồn lực để thực hiện.

3. Phát triển nền tảng số, hạ tầng số

Tạo điều kiện, khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng, phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao trên địa bàn huyện; nâng cấp mạng di động 4G tại các khu dân cư trên địa bàn huyện; ưu tiên triển khai tại các khu vực trung tâm, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, bảo đảm sự kết nối, liên thông trong toàn huyện.

Phối hợp chuyển đổi toàn bộ hệ thống Internet của huyện sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6); nâng cấp phát triển hệ thống truyền thanh không dây, kỹ thuật số cho các xã, thị trấn trên địa bàn.

Hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính (nâng cấp đường truyền, bổ sung các thiết bị công nghệ thông tin cho hệ thống phần mềm một cửa điện tử của huyện và các xã, thị trấn...)

Phối hợp rà soát, triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử, nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử trên địa bàn huyện phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch dân sự khác.

4. Phát triển dữ liệu

Chuẩn hoá, điện tử hoá quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ, biểu mẫu, chế độ báo cáo trên môi trường mạng; thực hiện số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của huyện và các xã, thị trấn từ năm 2015 đến năm 2021, số hóa lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan Nhà nước theo quy định.

Kết nối và khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về: dân cư, doanh nghiệp, đất đai, tài chính... để đơn giản hoá thủ tục hành chính và các giấy tờ liên quan đến người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án số hoá, chuyển đổi số mọi quy trình nghiệp vụ của cơ quan nhà nước. Từng bước hình thành các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở cấp thành phố.

5. Phát triển Chính quyền số

Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung xây dựng các kiến trúc, quy chế, quy định về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thông tin phục vụ chính quyền số theo hướng dẫn, chỉ đạo của Thành phố. Triển khai các chính sách, quy định khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ Chính quyền số. Khai thác và sử dụng hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước.

Cải tạo và nâng cấp hạ tầng mạng LAN, WAN, mạng Internet của các cơ quan, đơn vị, kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm vận hành ổn định, hiệu quả. Nâng cấp thiết bị công nghệ thông tin, cơ sở vật chất tại các cơ quan đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn. Duy trì hệ thống hội nghị trực tuyến trên cơ sở đảm bảo cho phép sử dụng trên môi trường web. Phối hợp triển khai áp dụng hệ thống thông tin báo cáo.

Rà soát, đề xuất cung cấp dịch vụ công trực tuyến dựa trên nhu cầu của người dân và theo các sự kiện trong cuộc đời, người dân chỉ cung cấp thông tin một lần, ứng dụng công nghệ để phát triển các dịch vụ số mới, đồng thời cắt giảm một số dịch vụ không cần thiết.

6. Phát triển Kinh tế số

Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp trên địa bàn, tham mưu đề xuất thành phố hỗ trợ thị trường thương mại điện tử phát triển nhanh và mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững.

Ưu tiên phát triển lĩnh vực Văn hóa và Du lịch: Ứng dụng công nghệ số phục vụ hoạt động du lịch thông minh như: Cổng du lịch thông minh cung cấp thông tin cho du khách về điểm đến, sản phẩm dịch vụ du lịch, đăng ký sử dụng dịch vụ du lịch qua thiết bị di động thông minh.

7. Phát triển xã hội số

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong các lĩnh vực Y tế, Giáo dục và Đào tạo: Chăm sóc sức khỏe, sổ theo dõi sức khỏe điện tử, học bạ điện tử...

- Phấn đấu đến hết năm 2022, hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ 70% hộ gia đình, 80% các xã, thị trấn trên địa bàn.

8. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng thông tin theo nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, tăng cường dùng chung hạ tầng thông tin. Phối hợp chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng và nền tảng số trong công tác bảo đảm an toàn thông tin; phát triển hệ thống nền tảng hạ tầng thông tin, hạ tầng số gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

9. Phát triển nguồn nhân lực

Đẩy mạnh việc áp dụng các nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, nhất là các nghiên cứu ứng dụng có kết quả, sản phẩm phù hợp với định hướng xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh; ưu tiên các sáng kiến nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho chuyển đổi số, chú trọng các nhiệm vụ có kinh phí đối ứng của doanh nghiệp.

Đào tạo, bồi dưỡng cho 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống chính trị của cơ quan, đơn vị trên địa bàn có kỹ năng số; bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số của huyện, thành phố.

10. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc

Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, dự án, đáp ứng tiến độ theo Kế hoạch đã đề ra.

Thường xuyên kiểm tra để kịp thời phát hiện, xử lý, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Công tác tổng hợp, báo cáo

Định kỳ hàng tháng, hàng quý và năm, các đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn báo cáo tổng hợp về tình hình thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2022 gửi Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Văn hoá và Thông tin).

12. Kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách nhà nước và xã hội hoá

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện

- Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước thành phố.

- Nâng cấp, mở rộng Hệ thống Quản lý văn bản, chỉ đạo điều hành HpNet-eOffice và hội nghị trực tuyến.

- Số hoá toàn bộ văn bản chỉ đạo điều hành, quản lý, lưu trữ lịch sử từ năm 2010 đến 2021.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác chuyển đổi số năm 2022 tại các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Phối hợp Sở ngành thành phố số hóa, xây dựng hệ thống CSDL phục vụ công tác quản lý di sản văn hóa trên địa bàn huyện.

- Phối hợp thực hiện Chuyển đổi số trong hoạt động lễ hành, khu, điểm du lịch, các cơ sở lưu trú du lịch (Số hóa hình ảnh và thuyết minh tại một số điểm du lịch; Số hóa hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu lĩnh vực lễ hành và các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch).

- Số hóa kết quả thủ tục hành chính còn hiệu lực giai đoạn 2015-2021; hoàn thành trước 31/12/2022.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Triển khai đề án ký số ngành giáo dục đáp ứng yêu cầu số hóa sổ điểm điện tử, học bạ điện tử của ngành. Triển khai chữ ký số chuyên dùng Chính phủ đến các trường học.

- Triển khai CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố giai đoạn 2 (*nâng cấp bảo đảm tính mở của dữ liệu*).

- Số hóa kết quả thủ tục hành chính còn hiệu lực giai đoạn 2015-2021; hoàn thành trước 31/12/2022.

4. Phòng Y tế

- Phối hợp triển khai Hệ thống phần mềm Quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân trên địa bàn thành phố.

- Số hóa dữ liệu của ngành y tế từ năm 2015 đến 2021. Hoàn thành trước 31/12/2022.

5. Phòng Tư pháp

- Phối hợp thực hiện Số hóa sổ hộ tịch;

- Chứng thực bản sao Điện tử từ bản chính;

- Số hóa kết quả thủ tục hành chính còn hiệu lực giai đoạn 2015-2021; hoàn thành trước 31/12/2022.

6. Phòng Nông nghiệp và PTNT

- Phối hợp triển khai hệ thống tiêu thụ và truy xuất nguồn gốc nông sản thành phố Hải Phòng.

- Số hóa kết quả thủ tục hành chính còn hiệu lực giai đoạn 2015-2021; hoàn thành trước 31/12/2022.

7. Phòng Nội vụ

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị số hóa kết quả thủ tục hành chính còn hiệu lực, văn bản chỉ đạo điều hành, quản lý, lưu trữ lịch sử.

- Triển khai Phần mềm quản lý CBCCVN thành phố (đối với các cơ quan, đơn vị giai đoạn 2 theo QĐ số 2392/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của UBND thành phố).

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện đào tạo, bồi dưỡng cho 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống chính trị của cơ quan, đơn vị trên địa bàn có kỹ năng số; bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số của huyện, thành phố.

- Số hóa kết quả thủ tục hành chính còn hiệu lực giai đoạn 2015-2021; hoàn thành trước 31/12/2022.

8. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Số hóa cơ sở dữ liệu quy hoạch xây dựng sử dụng chung trên địa bàn huyện kết nối với cơ sở dữ liệu thành phố. Xây dựng cơ sở dữ liệu cấp phép xây dựng trên địa bàn huyện. Số hóa hồ sơ thủ tục hành chính và hồ sơ dữ liệu lưu trữ khoa học công nghệ và hệ thống quản lý ISO.

- Số hóa kết quả thủ tục hành chính còn hiệu lực giai đoạn 2015-2021; hoàn thành trước 31/12/2022.

9. Phòng Tài Nguyên môi trường

- Phối hợp triển khai cập nhật cơ sở dữ liệu nền quốc gia tỷ lệ 1/2000 và 1/5000 trên địa bàn thành phố.

- Số hóa kết quả thủ tục hành chính còn hiệu lực giai đoạn 2015-2021; hoàn thành trước 31/12/2022.

10. Phòng Tài chính kế hoạch

- Xây dựng Hệ thống dữ liệu chỉ tiêu kinh tế - xã hội. Xây dựng phần mềm quản lý kế hoạch đầu tư công.

- Cân đối nguồn kinh phí cho các nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Số hóa kết quả thủ tục hành chính còn hiệu lực giai đoạn 2015-2021; hoàn thành trước 31/12/2022.

11. Thanh tra huyện

- Phối hợp thực hiện số hóa, cập nhật bản kê khai tài sản của cán bộ, công chức trong diện kê khai từ 2015 đến 2021. Xây dựng CSDL quản lý công tác kê khai, kiểm soát tài sản thu nhập.

- Số hóa, lưu trữ thanh tra từ năm 2015 đến năm 2021; hoàn thành trước 31/12/2022.

12. Phòng Lao động-TBXH

Số hóa kết quả thủ tục hành chính còn hiệu lực giai đoạn 2015-2021; hoàn thành trước 31/12/2022.

13. Công an huyện

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 58/KH-UBND, ngày 11/3/2022 của UBND thành phố về việc thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng CSDL dân cư, định danh và xác thực điện tử tại Hải Phòng.

14. Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể

- Thực hiện chữ ký số, gửi nhận văn bản qua hệ thống mạng.

- Số hoá, lưu trữ dữ liệu kết quả thủ tục hành chính còn hiệu lực giai đoạn 2015-2021; hoàn thành trước 31/12/2022. Tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 và hồ sơ qua hệ thống bưu chính công ích đảm bảo chỉ tiêu giao.

15. UBND các xã, thị trấn

- Thực hiện các kế hoạch chuyển đổi số của Huyện uỷ, UBND huyện. Hoàn thành việc thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của xã, thị trấn.

- Chỉ đạo tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 và hồ sơ qua hệ thống bưu chính công ích đảm bảo kế hoạch huyện giao.

- Số hoá toàn bộ văn bản chỉ đạo điều hành, quản lý, lưu trữ lịch sử từ năm 2010 đến 2015.

- Số hoá, lưu trữ dữ liệu kết quả thủ tục hành chính còn hiệu lực giai đoạn 2015-2022; hoàn thành trước 31/12/2022.

- Chứng thực bản sao Điện tử từ bản chính;

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Tiên Lãng năm 2022, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện, đảm bảo các nội dung Kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố;
- Sở TT&TT;
- TT. Huyện uỷ;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBND các xã, TT;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, VH TT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Thành Cường